

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2018/ST- HNGĐ

Ngày: 21/5/2018

Về việc: “Ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bình Thái – Bộ đội nghỉ hưu

- Bà Đào Thị Thu – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Đại Đồng.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thu Hòa

Hôm nay, ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 05/4/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐ-HPT ngày 23/4/2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980, có mặt;

Bị đơn: Anh Đỗ Hồng Q, sinh năm 1978, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Phố L, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thành trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Hồng Q vào ngày 19/9/2001. Trước khi cưới có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống tại xã L. Từ năm 2002 đến năm 2004, vợ chồng chuyển lên Lào Cai sinh sống và học nghề may mành rèm. Sau đó lại về xã L tiếp tục sinh sống, lập nghiệp cho đến nay.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau khi chị sinh con thứ 2. Nguyên nhân là do anh Q hay rượu chè, cờ bạc, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Chị cũng đã nhiều lần khuyên giải, động viên để anh thay đổi tâm tính, nhưng không có kết quả. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không

ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 17/7/2002 và Đỗ Ngọc A, sinh ngày 18/01/2007. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con. Hiện chị đang quản lý một cơ sở kinh doanh chăn ga tại nhà, có thu nhập và nhà ở ổn định. Với điều kiện như vậy, đảm bảo để nuôi cả hai con. Chị không yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Hồng Q trình bày trong biên bản ghi lời khai: Đồng ý với lời trình bày của chị Th về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung của vợ chồng. Theo anh, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2017 nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th không tôn trọng, thường xúc phạm chồng. Anh Q thừa nhận trong lúc nóng giận có đánh chị Th. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không sinh hoạt chung, việc ai người đó làm, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh Q thừa nhận giữa vợ chồng không còn tình cảm nhưng vì thương các con nên anh Q không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tiến hành tố tụng tại phiên tòa; sau khi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 – Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th; Giao cả 02 con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

1. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Q có nhận được thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu chị Th gửi kèm theo đơn khởi kiện. Anh Q không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án đã triệu tập anh Q đến trụ sở Tòa án để tiến hành ghi lời khai. Sau đó, mặc dù được triệu tập nhưng anh Q vẫn cố tình trốn tránh, vắng mặt tại các hoạt động tố tụng tiếp theo. Theo đề nghị của chị Th, Tòa án không tiến hành hòa giải và đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Q. Anh Q nhận văn bản nhưng không ký xác nhận. Do vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. và xét xử vắng mặt anh Quân là phù hợp với các quy định của khoản 2 Điều 227 - BLTTDS

1. Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Hồng Q kết hôn vào ngày 19/9/2001 trên cơ sở tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã có những mâu thuẫn. Bản thân anh Q cũng thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng không còn sự gắn kết với nhau, giữa vợ chồng không còn tình cảm. Anh Q không đồng ý ly hôn và cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện cuộc sống của vợ chồng.

HDXX thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn, không đạt được mục đích của cuộc hôn nhân bình đẳng, hạnh phúc. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 17/7/2002; Đỗ Ngọc A, sinh ngày 18/01/2007. Chị Th và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi con, không bên nào yêu cầu việc cấp dưỡng.

Xét thấy: Chị Th có đủ điều kiện về thu nhập, nơi ở để nuôi con. Còn anh Q ngoài việc phụ giúp vợ trong việc kinh doanh ra chưa có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Hơn nữa theo nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được ở với mẹ. Nên giao cả hai con cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Q có quyền thăm nom con, chị Th phải tạo mọi điều kiện cho anh Q được thăm nom con, không ai có quyền cản trở. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức đóng góp: Chị Th, anh Q đều không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân & gia đình;

Điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th

- Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đỗ Hồng Q;

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th được nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 17/7/2002 và Đỗ Ngọc A, sinh ngày 18/01/2007. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Q có quyền yêu cầu chị Th tôn trọng quyền được thăm nom con của mình.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp số tiền tạm ứng án phí là

300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000228 ngày 26/12/2017;

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh BN;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THADS huyện ;*
- *UBND xã Việt Đoàn ;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thái

Đào Thị Thu

Nguyễn Thị Phong

